Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 674 | Ngày: 20/11/2026 21:38

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 664.000 đ

Tiền mặt: 449.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 215.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 3.529.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.414.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.115.500 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	76.00 gram	0.85 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	674.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	402.00 gram	0.60 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	75.00 gram	0.63 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	764.00 gram	1.24 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	28.00 gram	0.87 hủ	20.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	386.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	1181.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	545.00 ml	0.02 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	170.00 ml	0.76 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	977.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	617.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	74.00 ml	2.93 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	275.00 ml	0.53 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	613.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	671.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	18.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	916.00 gram	0.54 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	512.00 ml	0.19 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Chocolate	103.00 ml	0.84 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	625.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	238.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	3.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	944.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	1101.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken xanh	13.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Cam	4200.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cà Rốt	4562.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Chanh vàng	354.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Dưa Hấu	4562.00	0.00 Trái	3300.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng nhan	9.00 Gói	1.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Vải Ngâm	3.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bột Matcha	811.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà lài	210.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Rich lùn	208.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Yaourt	28.00 Hủ	0.00 Hủ	20.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bánh dad	55.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Cốt chanh	291.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Mứt hạt dẻ cười	436.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Sốt caramel muối	238.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup Atiso	955.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup vải	359.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup hazelnut	316.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup trà xanh	718.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup vanilla	657.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....